

Số: 357/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 734/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999;

Căn cước công dân số 091199014315, cấp ngày 31/12/2024, nơi cấp: Bộ C.

Nơi thường trú: Tổ A, ấp V, xã B, tỉnh An Giang

Nơi cư trú: Nhà T, ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số 067095004412, cấp ngày 15/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Nhà trọ Cao Văn L, ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Viết H có tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 16/3/2020. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 17/11/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T và ông H đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà T và ông H đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Viết H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 10/10/2020. Ly hôn, bà T và ông H thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Viết H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Viết H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 10/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Viết H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006797 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- UBND xã Bình An, tỉnh An Giang;
- (UBND xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hằng